

Số: **08/2025/QĐST-HNGĐ**

Đà Nẵng, ngày 08 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 58, 81,82,83,84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: **234/2025/TLST-HNGĐ** ngày 23 tháng 6 năm 2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1/Chị Phạm Nguyễn Anh T, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: A B, tổ I, phường H, quận C, TP Đà Nẵng (nay là phường H, TP Đà Nẵng).

2/ Anh Nguyễn Ngọc T1, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: K T, Tổ B, phường X, quận T, TP Đà Nẵng (nay là phường T, TP Đà Nẵng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Nguyễn Anh T và anh Nguyễn Ngọc T1 thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Chị Phạm Nguyễn Anh T và anh Nguyễn Ngọc T1 xác nhận vợ chồng có 02 con chung là: Nguyễn Ngọc Nhật V, sinh ngày 22/6/2023 và Nguyễn Ngọc Đan V1, sinh ngày 22/6/2023.

Ly hôn, chị T và anh T1 thỏa thuận:

+ Giao 02 con chung là Nguyễn Ngọc Nhật V, sinh ngày 22/6/2023 và Nguyễn Ngọc Đan V1, sinh ngày 22/6/2023 cho mẹ là chị Phạm Nguyễn Anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Anh Nguyễn Ngọc T1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho 02 con chung Nguyễn Ngọc Nhật V và Nguyễn Ngọc Đan V1 12.000.000đ/ tháng cho đến khi

cháu Nguyễn Ngọc Đan V1 đủ 18 tuổi. Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 7/2025.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Bên không trực tiếp nuôi con được thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về quan hệ nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ, chị T và anh T1 mỗi người phải chịu 150.000đ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Nguyễn Anh T và anh Nguyễn Ngọc T1 thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Chị Phạm Nguyễn Anh T và anh Nguyễn Ngọc T1 thỏa thuận:

+ Giao 02 con chung là Nguyễn Ngọc Nhật V, sinh ngày 22/6/2023 và Nguyễn Ngọc Đan V1, sinh ngày 22/6/2023 cho mẹ là chị Phạm Nguyễn Anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Anh Nguyễn Ngọc T1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho 02 con chung Nguyễn Ngọc Nhật V và Nguyễn Ngọc Đan V1 12.000.000đ/ tháng cho đến khi cháu Nguyễn Ngọc Đan V1 đủ 18 tuổi. Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 7/2025.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Bên không trực tiếp nuôi con được thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật.

- Về quan hệ tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về quan hệ nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về vấn đề khác: Không có.

2/ Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị Phạm Nguyễn Anh T và anh Nguyễn Ngọc T1 mỗi người phải chịu 150.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị T anh T1 đã nộp tại biên lai thu số 0009956 ngày 23/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3- Đà Nẵng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 3-Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 3-Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- UBND phường Xuân Hà, q.Thanh Khê, TP Đà Nẵng;
(nay là phường Thanh Khê, TP Đà Nẵng)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Giấy CNKH số:06/2019 đăng ký ngày 08/01/2019); **NGUYỄN THỊ THANH NGÀ**